

Trang Phật Pháp

Chúng tôi học Kinh (đoạn 1 đến đoạn 5)

KINH KIM CANG

Tâm Minh

Mặc dù bộ Kinh này ACE chúng tôi ai cũng có nhưng chưa ai dám "rủ" tới, vì nghe đến "Kim Cang bát nhã" là quá "run" rồi ! Mặc dù bài Kinh Bát Nhã đã tụng đến thuộc lòng từ lâu nhưng đâu ai dám nói là mình đã thông hiểu nghĩa Kinh ! Và chỉ nội một câu "*Quán tự tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách*" - chữ nào mình cũng hiểu nghĩa, dịch ra chữ Việt "đễ như chơi"- thế nhưng làm sao mà "chiếu kiến ngũ uẩn giai không" và làm sao mà "độ nhất thiết khổ ách" ... quả thật là vượt ra ngoài khả năng hiểu biết tầm thường của ACE chúng tôi rồi ! ☺ ☺ !! Thế cho nên ai nói hễ giỏi chữ Hán là giỏi Kinh, chưa chắc đó nha ! Muốn giỏi Kinh thì bắt buộc phải giỏi chữ Hán nhưng ngược lại giỏi chữ Hán thì chưa chắc đã giỏi Kinh nổi đâu ! Trở lại Kinh Kim Cang : đó là bộ Kinh gọi sự chú ý của chúng tôi nhiều nhất vì khi học Pháp bảo đàn, ngài Huệ Năng kể lại rằng khi nghe câu "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" trong kinh Kim Cang thì ngài bỗng nhiên thấy được con đường mình phải đi là xuất gia và từ đó nhân duyên đưa đẩy ngài đến Hoàng Mai v.v.. Đây cũng là một câu "khó nuốt" của ACE chúng tôi ! Ngoài ra những người đi trước ai cũng nói rằng đây là bộ Kinh gồm rất nhiều nghịch lý và cái gì cũng phủ định, phủ định và phủ định hết. Cái này thì quả thật là rất hấp dẫn. Vì vậy hôm nay được học bộ Kinh này, ACE chúng tôi người nào cũng vui mừng phấn khởi.

Cũng học với cách thức như các Bộ Kinh trước, chúng tôi lược qua phần dịch thuật rồi mới đi sâu

vào những bài học .

Điều đặc biệt là tuy nhiều người dịch (từ Phạn văn ra Hán văn) nhưng đề Kinh hoàn toàn giống nhau, đó là ai cũng dịch "Kim Cang Bát Nhã Ba la mật" - từ ngài Cưu-ma-la-thập (Kumārajiva) năm 402, ngài Bồ-đề-lưu-chi (Bodhiruci) năm 508, ngài Ba-la-mật-đa (Paramārtha) vào giữa thế kỷ thứ 6, ngài Đạt-ma-cấp-đa (Dharmagupta) đầu thế kỷ thứ 7; rồi tới ngài Huyền Trang giữa thế kỷ thứ 7. Chỉ có ngài Nghĩa Tịnh đầu thế kỷ thứ 8 đi Ấn Độ mang bộ Kinh bản chữ Phạn về dịch tên Kinh có hơi khác với các vị kia một chút : "Phật thuyết năng đoạn Bát nhã ba la mật đa Kinh".

Những bản Kinh được chú ý nhất là của ngài Cưu-ma-la-thập, ngài Huyền Trang và ngài Nghĩa Tịnh.

Những nhà số giải Kinh Kim Cang rất nhiều : như ngài Trí Khải : "Kim Cang bát nhã kinh số", 1 quyển ; ngài Kiết Tạng : "Kim Cang bát nhã số", 4 quyển ; ngài Khuy Cơ : "Kim Cang bát nhã kinh tán thuật", 2 quyển ; ngài Tông Mật tức Khuê Phong : "Kim Cang bát nhã Kinh số luận toát yếu", 2 quyển ; ngài Trí Nghiêm : "Kim Cang bát nhã ba la mật kinh lược số", 2 quyển ; ngài Tử Cù : "Kim Cang kinh toát yếu san định ký", 7 quyển ; ngài Tông Lặc và Như Khởi : "Kim Cang bát nhã ba la mật chú giải", 1 quyển ; ngài Thái Hư : "Kim Cang giảng lược" ; ngoài ra còn có cuốn "Kim Cang chư gia" trích lời giảng của các thiền sư và cuốn "Kim Cang bát nhã ba la mật kinh giảng nghĩa" của cư sĩ cư sĩ Giang Vị Nông.

Những nhà phiên dịch Hán Việt - nghĩa là những vị ân nhân gần nhất của ACE chúng ta là quý Thầy, như : Hoà thượng Thích Trí Tịnh, HT Thích Thiện Hoa, HT Thích Huệ Hưng, HT Thích Thanh Từ hay cư sĩ như ông Đồ Nam ACE chúng tôi đang dùng cuốn "Kinh Kim Cang giảng giải" của Thầy Thanh Từ, dịch từ cuốn của ngài Cưu-ma-la-thập và chia cuốn Kinh ra làm 32 đoạn theo ý của thái tử Chiêu Minh đời Lương để người đọc dễ nắm bắt ý Kinh. Chúng tôi quyết định sẽ dành 7 buổi học cho bộ Kinh này. Hôm nay chúng tôi sẽ đi vào ý nghĩa đề Kinh và học 5 đoạn (đ.1 đến đ.5) _ .

1. Kim Cang bát nhã ba la mật : kim Cang = kim cương là chất cứng nhất (không có gì cắt nó được như ta thường nghe "diamond cuts diamond") - ba-la-mật = trí tuệ. Ở đây chúng ta phân biệt trí tuệ và kiến thức. Đây là bài học thú nhất của ACE chúng

tôi. Trí tuệ bát nhả không phải là kiến thức thế gian. Những cái mà thế gian gọi là khôn ngoan, lanh lợi, thông minh hay bằng cấp đầy mình, v.v.. không phải là trí tuệ bát nhả. Trí tuệ là sự thấy được thể chân thật của các pháp, không còn cái nhìn thiên lệch, chưa thấu đáo; người có trí tuệ nhìn mọi sự vật hiện tượng như-nó-là (as-it-is) không khởi tâm yêu ghét lấy bỏ, ví dụ nhìn chim chóc, bầu trời ... không còn thấy con công đẹp, con quạ xấu, không mong cầu bầu trời mãi trong xanh, không ghét mưa gió lụt lội v.v.. Vì có cái nhìn trong sáng không thiên lệch nên người có trí tuệ không bị kẹt vào các kiến chấp. Trí tuệ này khi được nâng cao sẽ có khả năng phá tất cả các tà kiến và mê lầm chấp trước nên được ví như kim cương chặt đứt tất cả các kim loại khác, mà không có gì có thể chặt đứt nó. Trí tuệ này cho chúng ta khả năng đổi mới cái nhìn, khai mở tâm lượng, nhìn mọi sự vật hiện tượng với tâm rộng mở không phân biệt (khi học Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh chúng ta đã được tiếp xúc với tư tưởng này - ở phần "xảo nguyện"). Cũng có thể nói thấy được thể chân thật của các pháp tức là thấy được 3 pháp ấn (Vô thường, Vô ngã, Không)



Đoạn 1: Nguyên do của pháp hội

Chúng ta cùng nghe đoạn văn mở đầu Kinh (lời ngài Anan) sau đây:

Tôi nghe như vậy : Một hôm đức Phật ở nước Xá vệ (Sràvasti) tại rừng Kỳ Đà (Jeta) trong vườn Cấp Cô Độc (Anathapindika) cùng với chúng đại tỳ kheo là 1250 vị. Khi ấy gần đến giờ thọ trai, đức Thế tôn đắp y mang bát vào đại thành Xá Vệ khát thực. Trong thành ấy, ngài theo thứ lớp khát thực xong, trở về nơi chúng ở. Thọ trai rồi, Ngài dẹp y bát, rửa chân, trải tọa cụ ngồi.

ACE chúng tôi lần lượt nói lên những bài học thu nhận được từ đoạn Kinh này :

2. Bài học trước tiên của đoạn này là "lục chủng chúng tín" tức là 6 yếu tố cần có trong 1 "biên bản" của một buổi thuyết pháp chẳng hạn - nói theo ngôn ngữ thời đại của chúng ta : người nghe (người kể lại) và pháp được nghe, thời gian, chủ tọa, nơi chốn, cử tọa nghe pháp đó là 6 yếu tố chúng thực bài Kinh này do đức Phật nói ra và ngài Anan chỉ là nói lại thôi, không phải tự ý ngài Anan nói.

3. Tiếp theo là đức Phật *đi vào thành khát thực theo thứ lớp*, bài học ở đây là đức Phật đi khát thực - và dạy cho hàng đệ tử của mình - không phân biệt nhà giàu hay nghèo, sang hay hèn. Cứ đi theo thứ tự nhà thứ nhất, nếu không được cúng dường thì qua nhà thứ 2, nhà thứ 3 ... cho đến khi được cúng dường thì về. Một bài học nữa là cuộc sống của đức Phật - người giác ngộ - rất bình dị : sáng đi khát thực, về ăn, rửa bát, xếp y, rửa chân rồi trải tọa cụ ra ngồi, chuẩn bị nói chuyện với chúng. Ý chỉ ở đây là : chân lý không ngoài những việc bình thường.

Điều này làm ACE chúng tôi nhớ lại câu nói của một vị Thầy Tây Tạng trả lời câu hỏi của người học trò "thế nào là Đạo ? Làm sao ta đưa giác ngộ vào trong hành động ?", vị Thầy đáp rằng : "bằng cách ăn, ngủ". Người học trò bướng bỉnh : "nhưng bạch Thầy, ăn ngủ thì ai cũng ăn ngủ !" - "nhưng không phải ai cũng thực ăn khi họ ăn, thực ngủ khi họ ngủ". Cũng thế, ngài Nam Tuyền trả lời cũng câu hỏi đó của ngài Triệu Châu rằng : "bình thường tâm thị đạo" ; và cũng câu hỏi ấy, ngài Dược Sơn bảo ông Lý Tường rằng : "Vân tại thanh thiên, thủy tại bình" (Mây trên trời xanh, nước trong bình) hay một vị thiền sư khác lại bảo "cây tùng trước sân" v.v.. rõ ràng tất cả những câu trả lời ấy đều thấm nhuần tư tưởng Kim Cang ở đoạn này, phải không các bạn ?

Đoạn 2: Thiện Hiện Thừa Hỏi

Thường thường người đứng ra thay mặt đại chúng để thừa hỏi Phật cũng nói lên đặc điểm của bộ Kinh, nói cách khác, bộ Kinh nào thì có đối tượng đó. Kinh Phổ Môn thì có ngài Vô Tận Ý, Kinh A Di Đà thì có ngài Xá Lợi Phất, Kinh Hoa Nghiêm thì có Thiện Tài Đồng Tử, còn kinh Kim Cang thì có Ngài Thiện Hiện, tức Tu Bồ Đề (Subhuti). Tu Bồ Đề là một trong 10 vị đại đệ tử Phật, đó là vị A la hán hiểu rõ lý Không, chân thực thể chúng được diệu nghĩa của Không, được xem là bậc "giải Không đệ nhất" trong 1250 vị đại A la hán đệ tử Phật. Vì vậy, bài học trước tiên của đoạn này (tức là bài học thứ 4 của buổi học) là về bản thân ngài Tu Bồ Đề hay ngài Thiện Hiện. Ngài có rất nhiều tên, ngoài 2 tên trên đây, hồi nhỏ ngài còn được gọi là như "Không sanh" hay "Thiện cát" nữa. Ngay từ lúc tuổi thơ, cậu bé Không Sanh đã có cách đối xử với người nghèo rất khác thường. Là con cưng nhà giàu, mỗi khi đi chơi, cậu bé được ăn mặc sang trọng và có tiền trong túi, áo đơ áo kép đủ thứ

nhưng mỗi khi trở về nhà thì không còn đồng xu nào và áo quần thì chỉ còn áo lót và quần cụt bên trong ... Vì cậu bé thấy những người hành khất đói thì đem tiền cho họ mua thức ăn, mặc quá rách rưới, không đủ che thân thì động lòng thương, cởi áo, quần đang mặc ra cho hết. Về nhà bị cha mẹ quở thì cậu bé trả lời rằng : "*Con không biết tại sao trong tâm con thấy rằng tất cả mọi người trên thế gian này rất quan hệ với con, thân thể mọi người cũng như thân của con. Đem ít đồng xu cho họ mua cơm ăn khỏi đói, đem áo quần của mình cho người ta mặc để che thân, khỏi bị lạnh thì có gì không tốt ?*" Cha mẹ thấy không thể giảng cho cậu nên đôi khi "nhốt" cậu lại trong nhà, không cho đi chơi nhiều nữa. Cậu bé không buồn vì chuyện này, ở nhà thì đọc sách, nghiên cứu những sách về triết học, tôn giáo của Ấn Độ đương thời . Nên hiểu biết của cậu bé rất rộng ; cậu thường tâm sự với cha mẹ : "*Tất cả vũ trụ hiện rõ trong tâm con, tâm con như hư không rỗng rang chẳng có chút gì. Nếu trên thế gian này không có bậc Thánh nhân đại trí đại giác thì ai có đủ tư cách để luận bàn với con về tâm cảnh của người giải thoát ?*"



Chuyện về ngài Tu Bồ Đề còn dài, nhất là nhân duyên đưa đẩy ngài (chàng thanh niên "coi trời bằng vung" này) đến gặp Phật, quy y Phật, xuất gia, trở thành đệ tử và là người bạn tâm đắc của Phật, v..v.. ở đây nhắc lại là để nói đối tượng của bộ Kinh Kim Cang là ngài Tu Bồ Đề để chúng ta thấy được tầm quan trọng của vấn đề được thừa hỏi.

Sau khi từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, quỳ gối bên phải xuống đất chắp tay cung kính và bắt đầu thưa hỏi; đại chúng lắng nghe. Câu hỏi của ngài Tu Bồ Đề là : "***Bạch đức Thế Tôn, người thiện nam thiện nữ phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác phải nên an trụ tâm (chân tâm) như thế nào và làm sao để hàng phục tâm (vọng tâm) ?***"

Câu hỏi này quả thật là chìa khóa của việc tu học và tu tập. *Đây là bài học thứ 5 của ACE chúng tôi* hôm nay. Tất cả chúng ta là những người quyết tâm tu theo Phật, để một ngày nào đó đạt quả Phật, nhưng làm sao ? bằng cách nào để thành Phật ?? Việc trước tiên của người tu Phật là phải an trụ tâm và hàng phục tâm ; nếu tâm còn điên đảo, ý còn loạn động thì làm sao mà làm Phật được ? Vì vậy câu hỏi này của ngài Tu Bồ Đề được đức Phật khen hay : "Lành thay ! lành thay !" và đức Phật hứa sẽ trả lời

và giảng rành mạch cho Tu Bồ Đề và cả đạo tràng nghe phương pháp để hàng phục tâm và an trụ tâm.

Đoan 3,4,5: Đức Phật trả lời Tu Bồ Đề (TBD)

Ở đoạn 3, đức Phật trả lời câu hỏi của TBD như sau : "*Này Tu Bồ Đề, muốn hàng phục tâm kia, thì các vị bồ tát nên làm như thế này : Có rất nhiều loài chúng sanh : hoặc noãn sanh, thai sanh, hoá sanh, thấp sanh, hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng ... Các vị bồ tát nên độ tất cả chúng sanh ấy vào vô dư Niết Bàn. Độ hàng hà sa chúng sanh như thế mà thật không thấy có chúng sanh nào được độ. Vì sao ? - Này Tu Bồ Đề, nếu bồ tát còn thấy có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải là bồ tát"*

Đoạn này nếu mới đọc kinh lần đầu thì ACE chúng tôi không tài nào hiểu được ngôn ngữ của đức Phật dùng để trả lời TBD. Thật vậy, nhờ những bộ kinh đã được học trước đây, và qua lời giảng của quý Thầy chúng tôi mới hiểu được sâu sắc hơn ngôn ngữ biểu tượng của mấy chữ "độ tất cả chúng sanh vào Vô dư Niết Bàn". Nếu không hiểu cách nói của đức Phật, chúng ta sẽ nghĩ rằng ngài bảo "độ tất cả chúng sanh vào vô dư Niết bàn" trong khi chúng ta chưa ai được vào Niết bàn hết, làm sao mà độ chúng sanh vào vô dư Niết Bàn đây ? Có phải Ngài đã quên rằng đại chúng chưa có ai vào niết bàn cả không ? _ Thừa không ! Ngài không nhầm, chỉ là chúng ta hiểu chưa kịp mà thôi ! ☺ ☺ Thật ra Kinh đã nói trong mỗi con người đều có đủ "thập pháp giới" (4 Thánh, 6 phàm) - nói cách khác, tâm của chúng ta "khi ma khi Phật, khi phàm khi thánh" - và mỗi niệm dấy lên là một chúng sanh, nếu ta có thể làm cho nó lắng xuống không dấy khởi lên nữa thì đây chính là đưa nó vào vô dư niết bàn. Vì vậy, ở đây ACE chúng tôi cũng được ôn lại về 4 tướng, về 9 loài, về nghĩa chữ "chúng sanh" v..v.. và những bài học khác, rất lý thú, xin trình bày lần lượt :

Bài học thứ 6 : Bốn tướng là :

Tướng ngã : thấy có "ta", "mình" thật.

Tướng nhân : thấy có người thật.

Tướng chúng sanh : thấy có các loài chúng sanh thật .

Tướng thọ giả: thấy có mạng sống tiếp nối.

Bài học thứ 7 : Tất cả các loài chúng sanh đều được kể là thuộc vào một trong 9 loài sau đây :

Noãn sanh : sanh bằng trứng (chim, gà, vịt v.v..)

Thai sanh : sanh bằng bào thai (người, động vật có vú ..)

Thấp sanh : sanh ở chỗ ẩm ướt (con đom đóm, con trùn, con bọ v.v..)

Hoá sanh: chuyển hoá từ thân này sang thân khác (như ong, bướm, ...)

Có hình sắc

Không có hình sắc

Có tướng

Không có tướng

Chẳng có tướng, chẳng không có tướng

Đó là nói về các loài chúng sanh ở bên ngoài, trong tâm ta cũng có đủ loại chúng sanh như thế. Không phải sao các bạn ? Này nha ! Có khi chúng ta rất hiền lành, tốt bụng, cũng có khi nổi sân nổi si, độc ác hung dữ làm cho người khác sợ, không khác gì cọp beo rắn rít. Có khi trong tâm nhiều vọng niệm dấy khởi lên, có niệm thuộc thai sanh, thấp sanh, hoá sanh v.v.. thật là thiên hình vạn trạng không khác gì thế giới bên ngoài, vậy mới nói "ý mơ tưởng bao la vũ trụ" đó mà! ☺ ☺ !!

Bài học thứ 8: Định nghĩa của Niết bàn là "vô sanh" đó các bạn à ! Vậy nếu đối cảnh mà tâm ta không khởi lên vọng niệm, ấy là tâm ta đang ở trạng thái niết bàn, có phải không ? Hay là khi vọng niệm khởi lên, ta không chạy theo nó, cứ để nó tự sinh tự diệt, tự đến tự đi, không đón tiếp, không xua đuổi v.v.. thì đến 1 lúc nó lặn xuống hết, không còn tăm dạn, có phải là ta đã đưa chúng vào vô dư niết bàn rồi hay không ?

Bài học thứ 9: Như vậy, "chúng sanh" mà đức Phật nói ở đây là những niệm dấy lên trong tâm ta ; ví dụ khi nghĩ về một người, là trong tâm ta đã có một chúng sanh thuộc loại thai sanh đi qua; nghĩ đến hư không thì đó là một chúng sanh không có hình sắc, v.v.. Vậy phương pháp mà đức Phật dạy cho ngài TBĐ (cũng là dạy cho ACE chúng ta) hàng phục tâm hay điều phục tâm là : ta phải quan sát tâm, mỗi khi có một niệm dấy lên (nghĩa là một chúng sanh đi qua) thì ta đừng "chạy theo" nó mà chỉ quan sát nó cho đến khi nó "lặn" xuống, thế là ta đã độ nó vào vô dư niết bàn rồi !! Một niệm dấy lên tức là một chúng sanh, nó lặn xuống tức là nó đã được độ vào vô dư Niết Bàn. Làm như vậy, từng giờ từng phút - nói nôm na là sống trong chánh niệm tỉnh thức từng giờ từng phút - có phải là ta đã độ được vô số chúng sanh vào vô dư NB mà không thấy có chúng sanh nào được độ hay không ?_ Tất nhiên đây chỉ là "hiểu" còn thực hành thì thật là khó

muôn vàn đó nha !☺ ☺ !!

Bài học thứ 10: Đó là câu nói đơn giản mà thật khó làm : độ tất cả chúng sanh như vậy nhưng không thấy có chúng sanh nào được độ mới là bồ tát : **"Này Tu Bồ Đề, nếu bồ tát còn thấy có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh ,tướng thọ giả thì chẳng phải là bồ tát"**. Nếu chúng ta làm được điều này thì tâm sẽ không còn dấy niệm nữa, bởi vì còn 4 tướng là còn dấy niệm : thấy có mình, có người (ngã, nhân) có mình tốt có người xấu có người này hay người kia dở (có chúng sanh, thọ giả) v.v.. Nói tóm lại, làm bất cứ việc gì, cũng đều với "tâm không", không chấp nhất, không vướng mắc, không bị kẹt ... đó là cứu cánh của việc tu hành.

*** Ở đoạn 4 đức Phật dạy: **"Lại nữa, này TBĐ, Bồ tát đối với các pháp nên không có chỗ trụ mà làm việc bố thí. Chẳng trụ nơi sắc để bố thí, chẳng trụ nơi thanh, hương, vị, xúc ... để bố thí; này TBĐ, bồ tát nên như thế mà bố thí, gọi là chẳng trụ nơi tướng mà bố thí, như vậy thì phúc đức không thể nghĩ lường ..."**



Bài học thứ 11: Ở đây bốn phạm ACE chúng tôi là phải giải đáp câu hỏi : "thế nào là bố thí mà chẳng trụ nơi sắc, nơi thanh, hương ... ?" Vì trong các cách bố thí (tài thí, pháp thí, vô úy thí) đều có sắc (tài thí : của cải vật chất, cơm áo gạo tiền, có cái nào là "vô sắc" đâu ?), thanh (Pháp thí, vô úy thí, mình an ủi, giảng Pháp, nghe người ta tâm sự v.v. đều là có âm thanh hết, đâu có thể nào "vô thanh" được ?) Do đó, chúng tôi thấy rằng ở đây đức Phật dạy ta ý nghĩa đúng của chữ bố thí là "cho" *tức là buông xả* và chữ "trụ" nghĩa là dính mắc. Nói cách khác, ta phải buông xả, buông xả hết các vọng niệm, đừng dính mắc với 6 trần khi tiếp xúc với chúng, như vậy mới an trụ tâm được.

Nói tóm lại, để trả lời câu hỏi của TBĐ, đức Phật dạy : "Muốn hàng phục vọng tâm thì phải đưa tất cả vọng niệm vào vô sanh ; muốn an trụ tâm thì phải buông xả, đừng dính mắc với 6 trần".

Cho nên đến đây, đáng lẽ có thể chấm dứt bộ Kinh rồi, vì đức Phật đã giải đáp xong câu hỏi của ngài Thiện Hiện ; nhưng vì có nhiều căn cơ thấp kém như ACE chúng ta nên bộ Kinh phải kéo dài thêm nhiều đoạn nữa vậy !☺ ☺ !!

*** Ở đoạn 5, đức Phật dạy về **"thấy lẽ thật, đúng lý"** như sau : **"Này TBĐ, ý ông nghĩ sao ? có thể do thân tướng mà thấy Như Lai không ? - Bạch Thế Tôn, không! Vì sao ? Như Lai đã nói thân tướng tức không phải là thân tướng . Phật**

báo T&Đ: Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức thấy Như lai".

Bài học thứ 12: Lâu nay chúng ta dạy các em : đức Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là một thanh niên trẻ đẹp tuổi trẻ tài cao v..v.. vậy có phải là ta đã nhìn Như lai qua thân tướng hay không ? - Cũng may là ta cũng có nói khi đức Phật nhập niết bàn thì Ngài là một ông cụ già yếu v..v.. và cũng có thêm câu "hữu hình thì hữu hoại", Ngài thị hiện làm con người thì có sinh phải có chết v..v.. Trở lại với bài học : vậy chúng ta phải nhìn Như lai như thế nào ? - Đó là nhìn thấy được Pháp thân Phật, cái thường còn, không sinh không diệt nơi mỗi chúng sanh, là Phật tánh mà mỗi chúng ta phải làm hiển lộ một ngày nào đó để chúng minh câu nói của đức Phật "Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành". Như vậy nếu chúng ta chỉ biết thờ các tượng Phật, chỉ biết chiêm ngưỡng các tướng tốt và vẻ đẹp của đức Phật Thích Ca ở nước Ấn Độ thì nay đâu còn nữa ? Rồi ta có buồn phiền vì đức Phật không còn nữa hay không ? Do đó, ngoài việc thờ cúng hình tượng Phật, chúng ta còn phải hiểu sâu sắc ý nghĩa của Pháp thân Phật hay Phật tánh trong mỗi chúng sanh nữa.



Bài học thứ 13: "Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức thấy Như lai". Câu này chúng ta có làm được chưa ? và muốn thực hành lời dạy này thì phải làm như thế nào ? - Bây giờ tất cả ACE chúng ta thấy các tướng đều là THẬT hết ! từ thân này, tâm này, đến những lời nói của mọi người (khen, chê, thương, ghét v..v.) chúng ta đều ghi nhớ đến nỗi bỏ ăn mất ngủ ; một hình bóng, tướng mạo xuất hiện trước mắt cũng có thể lưu lại rất lâu ... do đó tâm chúng ta không bao giờ được an cả. Tâm bất an đó là vọng tâm điên đảo do dính mắc với 6 trần, cứ khởi lên hoài. Muốn khỏi bị tình trạng đó, chúng ta phải thấy được "tướng chẳng phải tướng". Ví dụ ta thấy được thân này là hư giả, vì nó do 4 đại kết hợp, nay đau, mai bệnh, môt chết ... không biết nó tan rã lúc nào ; như vậy ta không chấp thân này là thật, là vĩnh cửu để phải lo cho nó thái quá, ai đụng tới là sân si ngay ! Ví dụ ta thấy được âm thanh cũng không thật, những lời khen tiếng chê cũng không thật cũng do vọng tâm điên đảo phát ra trong 1 lúc thiếu tỉnh thức v..v.. mà thôi ; hoặc giả nếu ta không nghe những lời ấy thì tâm ta cũng không buồn vui theo nó : quả thật tất cả đều là hư giả, không thật.

Tất cả chỉ là duyên khởi : duyên hợp thì tụ lại, duyên rã thì tan biến, ngăn ngừa không khác gì ánh chớp của tia lửa điện, như áng mây, như chiêm bao

Bài học thứ 14 : Như vậy ý nghĩa và phương pháp tu hành là "thấy được cái chân thật, không chấp lầm cái giả tướng" và đức Phật chân thật là đức Phật ở trong ta, đức Phật này chỉ hiển lộ khi nào tâm không còn điên đảo vọng tưởng, không chạy theo, không dính mắc vào 6 trần.

Bài học này đã chấm dứt buổi học đầu tiên về Kinh Kim Cang của ACE chúng tôi ; một bạn đã "tức cảnh" Kim Cang làm một bài "thơ con cóc" sau đây để nói lên sự "thấy tướng không phải là tướng" hay "A không phải là A mới thật là A" của bạn ấy :

*Điên nặng là điện trời
Nợ nần là vui chơi
Oan gia là pháp giới
Luân hồi là say mê
Nghịệp báo là cinê
Sinh tử là OK
Khùng khùng là giải thoát
Tái sanh là mộng寐
Phủ định là kỳ bí. □*

TIN VĂN

Chánh ĐứC

* Sự biến Lương Sơn

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được 18 trang viết về "Sự biến Lương Sơn" của Thượng tọa Thích Tuệ Sỹ tường trình cuộc đàn áp trắng trợn của Nhà cầm quyền Cộng sản đối với hàng Giáo phẩm cao cấp thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất kể từ Tiền Đại hội Bất thường tổ chức tại Tu viện Nguyên Thiều hôm 1.10.2003, tiếp đến cuộc chặn xe ngày 8.10 ở Bình Định, rồi cuộc bắt bớ tại Lương Sơn ngày 9.10.03. Đặc biệt nói về pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và một Giáo hội công cụ, trá hình, vì thực tế chỉ là một hiệp hội thông thường không tôn giáo. Xin quý vị vào xem ở : <http://ubcv.ibib.free.fr/PR/2003-1025b.htm>